

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA HUNG**

Số: 14/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghĩa Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Nghĩa Hưng
khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGHĨA HUNG
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Xét Tờ trình số 04/TTr-HĐND ngày 19/8/2025 của Thường trực HĐND xã về việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Nghĩa Hưng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã, các đại biểu HĐND xã thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22/8/2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực: HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Các thôn, xóm, TDP;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT. *th*

CHỦ TỊCH



Phạm Tiến Trường



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ NGHĨA HƯNG
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của HĐND xã Nghĩa Hưng khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/8/2025

của HĐND xã Nghĩa Hưng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của HĐND xã Nghĩa Hưng, Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND xã; quy định mối quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đảng ủy, UBND xã, Ủy ban MTTQ xã, các Đoàn thể của xã và các cơ quan liên quan; quy định các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của HĐND xã.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, BAN CỦA HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND xã

1. HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025 và Điều 88 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

2. HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

3. HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

2. Thường trực HĐND xã có nhiệm vụ xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã trên cơ sở nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của HĐND xã và đề nghị của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBMTTQ xã, các Ban của HĐND xã, đại biểu HĐND xã để trình HĐND xã xem xét, quyết định tại phiên họp trụ bị trước mỗi kỳ họp của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo nghị quyết của HĐND xã.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND xã

1. Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

2. Ban của HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và Ủy viên Ban của HĐND xã.

a) Trưởng Ban của HĐND xã trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Phó Trưởng Ban của HĐND xã giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng Ban.

c) Ủy viên Ban của HĐND xã có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Ban và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ đại biểu HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

2. Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp HĐND cùng cấp; tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND và đề đại biểu HĐND báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã.

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Mục 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 7. Kỳ họp HĐND

1. Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa mới được tổ chức chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; đối với địa phương có bầu cử lại, bầu cử thêm đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc lùi ngày bầu cử thì thời hạn tổ chức kỳ họp thứ nhất được tính từ ngày bầu cử lại, bầu cử thêm hoặc ngày bầu cử mới.

2. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ. Hội đồng nhân dân quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân họp kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

4. Cử tri ở xã có quyền làm đơn yêu cầu Hội đồng nhân dân xã họp, bàn và quyết định những công việc của xã. Khi trong đơn yêu cầu có chữ ký của trên 10% tổng số cử tri của xã thì Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất để bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị. Đơn yêu cầu của cử tri được xem là hợp lệ khi có kèm theo đầy đủ chữ ký, họ tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ của từng người ký tên. Những người ký tên trong đơn yêu cầu được cử một người làm đại diện tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân bàn về nội dung mà cử tri kiến nghị.

5. Hội đồng nhân dân họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thì Hội đồng nhân dân quyết định họp kín.

6. Chủ tịch HĐND xã khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND xã, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND xã. Phó Chủ tịch HĐND xã giúp Chủ tịch HĐND xã trong việc điều hành phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

7. HĐND xã thông qua nghị quyết, đề án, báo cáo tại kỳ họp theo trình tự như sau:

- Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo thuyết trình trước Hội đồng nhân dân.

- Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

- Hội đồng nhân dân thảo luận. Trước khi thảo luận có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

- Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 8. Hoạt động giám sát của HĐND xã

1. HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 57 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. HĐND xã quyết định chương trình giám sát của HĐND theo quy định tại Điều 57 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. HĐND xã xem xét các báo cáo.

a) Tại kỳ họp giữa năm và cuối năm, HĐND xã xem xét các báo cáo quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

b) Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, HĐND xã xem xét các báo cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND về chất vấn và việc thực hiện các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND xã để chuyển đến các đại biểu HĐND xã.

6. HĐND xã xem xét văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã. Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

7. Giám sát chuyên đề của HĐND xã.

Căn cứ chương trình giám sát, HĐND xã ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực HĐND xã.

Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

HĐND xã xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. HĐND xã lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo quy định của pháp luật.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 9. Phiên họp của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã tổ chức phiên họp dưới sự điều hành của Chủ tịch HĐND để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã.

Điều 10. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Thường trực HĐND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

3. Thường trực HĐND xã quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực HĐND xã theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

4. Thường trực HĐND xã xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Thường trực HĐND xã tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND xã theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã yêu cầu thành viên của UBND xã và yêu cầu cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực HĐND xã quan tâm.

Trình tự phiên giải trình thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực HĐND xã xem xét, thông qua kết

luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực HĐND xã.

7. Giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND xã quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND xã thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và báo cáo HĐND xã về hoạt động giám sát của mình.

8. Thường trực HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

9. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

b) UBND xã báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của UBND xã về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của HĐND xã thẩm tra theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

c) Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

d) Thường trực HĐND xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 11. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, giám sát và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; tổng hợp ý kiến, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân để báo cáo tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Mục 3 **HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỌND XÃ**

Điều 12. Hoạt động giám sát, thẩm tra của các Ban HỌND xã

1. Ban của HỌND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.
2. Ban của HỌND xã thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.
3. Ban của HỌND xã lập chương trình giám sát của Ban theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.
4. Ban của HỌND xã thực hiện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HỌND xã theo quy định tại Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND, Điều 136, Điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
5. Ban của HỌND xã thực hiện giám sát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.
6. Ban của HỌND xã thực hiện giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.
7. Ban của HỌND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.

Mục 4 **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỌND VÀ ĐẠI BIỂU HỌND XÃ**

Điều 13. Hoạt động của Tổ đại biểu HỌND và đại biểu HỌND xã

1. Tổ đại biểu HỌND xã tổ chức cho các đại biểu HỌND xã tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HỌND xã, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HỌND xã; tổ chức cho đại biểu HỌND xã nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HỌND xã.
2. Tổ đại biểu HỌND xã, đại biểu HỌND xã có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại các Điều 83, 84, 85, 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HỌND.
3. Đại biểu HỌND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HỌND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HỌND; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tọa kỳ họp, phiên họp. Trường hợp đại biểu HỌND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực HỌND phải báo cáo HỌND để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

4. Đại biểu HĐND phải liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu, chịu sự giám sát của cử tri, thường xuyên tiếp xúc với cử tri, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với HĐND, các cơ quan, tổ chức hữu quan; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri; phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 14. Trách nhiệm của UBND và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan đối với hoạt động của HĐND xã

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

2. UBND xã báo cáo HĐND xã, Thường trực HĐND xã về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND xã; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do UBND xã ban hành đến Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND xã trong việc chuẩn bị kỳ họp HĐND xã; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND xã chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND xã; thực hiện các thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND xã.

4. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết đề trình HĐND xã theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban của HĐND xã phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của HĐND xã tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND xã, Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của HĐND xã, thực hiện kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

7. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND xã kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND xã.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND XÃ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 15. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với Đảng ủy

1. HĐND xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã đối với hoạt động của HĐND xã; báo cáo Đảng ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của HĐND xã; báo cáo kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND xã kiến nghị với Đảng ủy về những nội dung quan trọng cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội và các nội dung liên quan đến công tác cán bộ.

Điều 16. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với UBND xã và các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã

UBND xã mời Thường trực HĐND xã tham dự phiên họp của UBND xã; cử người tham gia vào các hoạt động của HĐND xã khi có yêu cầu.

Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã cử người tham dự kỳ họp HĐND xã, tham gia hoạt động của Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã khi được mời; mời Thường trực HĐND xã, Ban của HĐND xã dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

Điều 17. Quan hệ công tác giữa HĐND xã với Ủy ban MTTQ xã

1. Chủ tịch UBMTTQ xã được mời tham dự các kỳ họp HĐND xã. UBMTTQ xã có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND xã.

UBMTTQ xã mời Thường trực HĐND xã và Ban của HĐND xã tham dự một số hoạt động của mình để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp và hiệu quả công tác.

2. HĐND xã thực hiện chế độ gửi thông báo, nghị quyết của HĐND xã tới UBMTTQ xã.

3. HĐND xã tạo điều kiện để UBMTTQ xã động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với UBMTTQ xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

HĐND xã có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của UBMTTQ xã về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Chương VI

NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND XÃ

Điều 18. Kinh phí hoạt động của HĐND xã

1. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được bố trí từ ngân sách xã.
2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo đúng quy định của pháp luật.
3. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện vật chất, thực hiện các chế độ theo quy định của pháp luật đối với Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã.

Điều 20. Chế độ đối với đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND xã.
2. Đại biểu HĐND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành theo hiệu lực của Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của HĐND xã.
2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã, UBND xã, các cơ quan thuộc UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế.

3. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND xã về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực HĐND xã cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực HĐND xã trình HĐND xã xem xét, quyết định./.